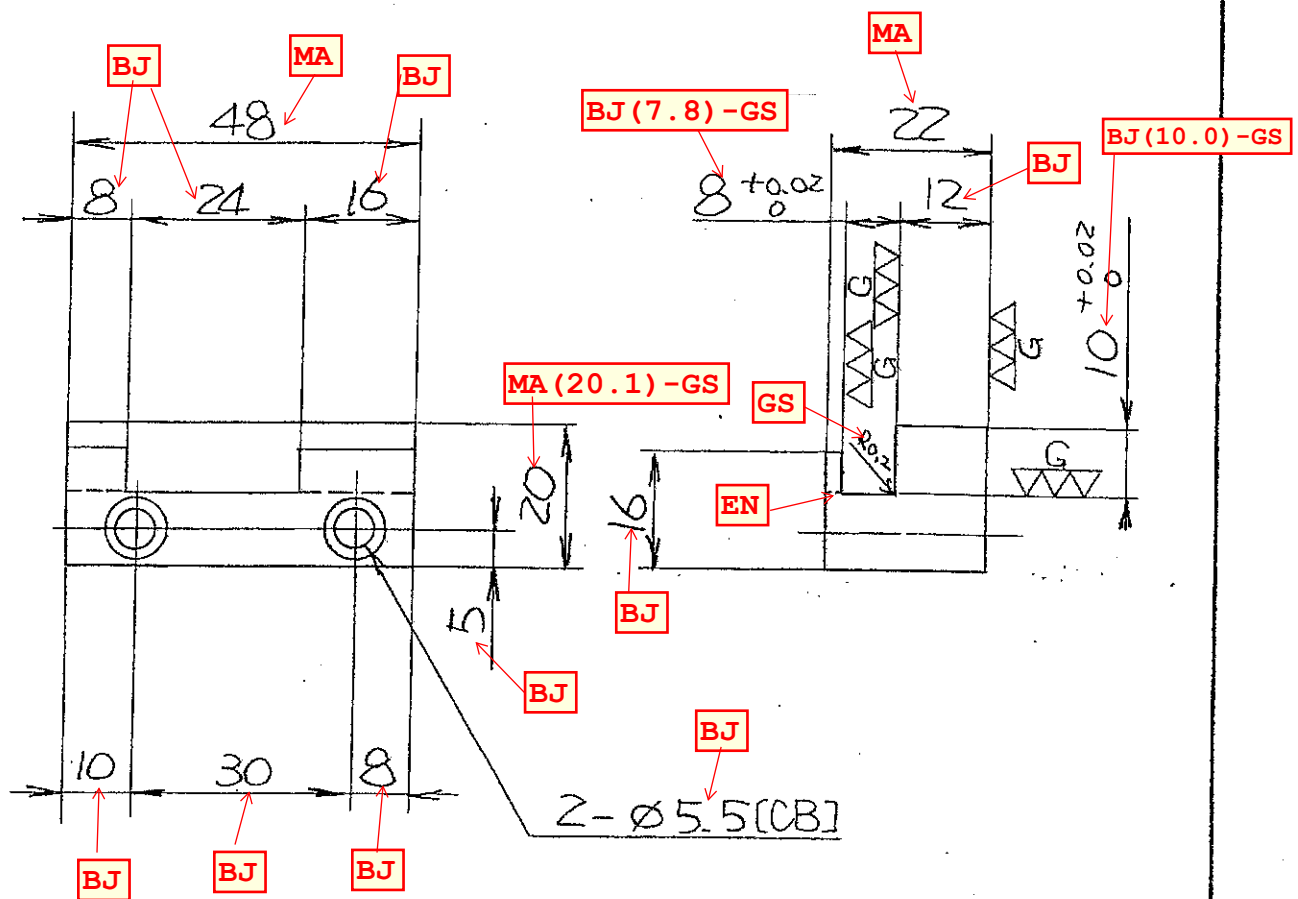


Tha 29975

4143110160.S030987 - GIA CONG - 12/02/2024

0160 414 311 717

訂正	改番	日付	訂正記事	担当	削り加工普通寸法公差	
					0.5以上6以下	±0.1
					6ヲコエ30	±0.2
					30~120	±0.3
					120~315	±0.5



S CHUẨN N

新圖面番號 5030987

加工順	工程
1	
2	
3	
4	
5	
6	
7	
8	
9	
10	

~~Y402 004M 03 1~~  
~~007 AA~~

11	
12	
13	
14	
15	
16	

番号	部 品 名	材 質	数/台	備 考
1-007	滑動導件	SK	1	
尺 度	熱 処 理	表面処理		
1/1	HRC 60~62	S0B		
部分記号	図 面 番 号	BAG No.		
	90201-CA1-007-00	90201		

機械名  
製図 設計 検図 承認  
BVM-4  
日 190.2.26  
付 承認

SNO: **S030987**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SK-3</b> <b>T22*27*53</b>	AA:20 MA:30 BJ:40 HT:40 GS:75 EN:30 AF:10 KT